

SƠN KHANH VÀ VẤN ĐỀ GIAI CẤP

ĐẠI CƯƠNG - Tác phẩm đã xuất bản của Sơn Khanh gồm:

- Giai cấp (truyện dài) – (Sóng Chung (1949)
- Tàn Binh (truyện dài) – (Sóng Chung 1949)
- Loạn (truyện dài) – trào phúng ký Nguyễn tử Việt – Sóng chung (1949)
- Tiếng Lòng (thơ 1942)

Sơn-Khanh thuộc nhóm nhà văn hướng ngòi bút mình về đối tượng xã hội. Nhưng không như những tác giả khác trình bày đau khổ về tinh thần và vật chất, của *người nghèo*, đôi khi thêm lời đề cao, tô điểm nét đáng mến; hoặc đem đối chiếu với sự sung sướng đáng khinh bỉ của *người giàu*, chỉ nghĩ đến vật chất trong lúc đất nước khổ đau. Ông, trái lại chỉ nói đến *tư tưởng; ý nghĩa của những người có chút bản khoán đến dân tộc đến xã hội lúc ấy* (1949). Sơn Khanh cho ta thấy những ngột ngạt chán ngấy, đau buồn của những người này. Ông nói đến cái bất mãn của một thanh niên (điển hình cho thanh niên trí thức thời đại) vì phải ép lòng sống chung với những người chỉ lấy việc vùi đầu vào con số làm tự mãn, hay những người có chút quyền hành hiếp đáp kẻ khác, những người ấy là kẻ bợ đỡ, lòn cúi: Sơn Khanh đã nói đến tâm trạng của người có chút tiền bạc và hay suy tư (*Gia Cấp*). Ở một quyển khác, ông nói lên sự nhục lụy về tinh thần của một cô gái muốn sống theo mình, chống lại tự mãn cùng bất công của gia đình và xã hội (*Tàn Binh*). Ông còn cho ta thấy một việc trào lộng, chỉ có thể xảy ra trong thời chiến tranh là một dân quê, chỉ biết đọc chữ nháp nhem mà bước lên tột cùng danh vọng của xã hội (*Loạn*).

Giọng văn của Sơn Khanh không ra lối luận lý như tác giả nói với người đọc, cũng không ra lối cảm nghĩ của nhân vật trong truyện, nó rất đặc biệt. Đó là lời văn như trong các loại phim thuộc loại *Désert vivant* của Walt Disney hay các phim thời sự có *chêm* lời diễu cợt phê bình chẳng hạn. Nghĩa là văn Sơn Khanh *cá biệt*: nhiều câu văn lạ một cách không ngờ, ta tưởng như tác giả không am tường văn pháp nhưng thật ra thì đây là một lối viết, một mục đích của tác giả, một cách dẫn dắt tư tưởng, làm cho người đọc hồi hộp theo dõi, nín thở để đọc nốt. Dĩ nhiên có nhiều người ghét lối văn này nhưng đây là con đường khai phá của Sơn Khanh, dù thất bại hay thành công tác giả cũng có một sắc thái riêng biệt cho văn pháp của mình. Văn ông dẫn dụ như lối nói chuyện.

Đây, hãy đọc một đoạn, lúc Ngôn bị cha và anh la rầy về việc ra đi của nàng, nàng vẫn đứng đưng, sau đó mẹ Ngôn xuống, mới đến bà đã khóc làm nàng khóc theo, tác giả viết:

“ không phải dùng nhiều lý trí như cha Ngôn.

“ Cũng không phải cậy rất nhiều quyền lực như cha Ngôn vài giọt nước mắt mà thôi”

“Vài giọt nước mắt nhân từ, thấm ướt đôi mi, nhiều khi hiệu lực hơn cả tràng lý thuyết (Tàn Binh 18-19) hay một đoạn khác:

“Áy, cái chức nó làm hại người ta như thế. Kiểm Bò, mắt tuy méo xẹo nhưng vẫn vui vẻ như thường”.

Người đọc Sơn Khanh thường bắt gặp rải rác những lời tác giả phân trần, diễn-giảng:
“Cho nên Long yêu là sự thường. Mà Long có thất vọng đau buồn cũng đừng ai lấy làm lạ. (Giai Cấp)

Ta hãy xem đoạn khác:

Trong mỗi gia đình Việt Nam, nhất là những gia đình trưởng giả, cha mẹ luôn luôn có những thành kiến hẹp hòi. Đứa con nào dễ nghe, dễ dạy, mền hơn, chỉ hơn những đứa con có những ý nghĩ ngoại lễ lối, hành động, phản giáo huấn, hoài bão ngoài vòng đạo lý.

Những đứa ấy dầu có tài, có chí hiên ngang, có gan sắt đá cũng bị xem như những đứa con hư của gia đình, những ung thư của xã hội. (Tàn Binh 13-14)

Đọc đoạn trên ta có cảm tưởng đó là một phần bài luận thuyết khảo về chế độ gia đình, phong tục Việt Nam (Như Việt Nam phong tục của Phan-Kế Bính hay Việt Nam Văn Hóa Sử Cương của Đào Duy Anh. Đó là một điều tối kỵ cho người viết tiểu thuyết. Viết tiểu thuyết phải làm thế nào cho hành động và lời nói của nhân vật mình nói lên điều gì mình muốn nói chớ không phải tác giả nói lên để dạy người đọc, vì như thế, chuyện trở thành giả tạo, trơ trẽn, người đọc mất hứng thú.

Tuy rằng thỉnh thoảng tác giả có quyền nói hộ nhân vật mình để nhân vật ấy không có vẻ hình nộm, lý thuyết, chỉ biết nói những gì mà tác giả đặt vào mồm. Nhưng điều này cũng phải có giới hạn thôi, đằng này tác giả cướp lời của nhân vật mình.

Trong tác phẩm sau nhất của Sơn Khanh là Loạn, ông cũng không tránh được lỗi ấy.

“Gặp thời, cái tiếng thường treo ở cửa miệng mỗi người, không hẳn là tiếng nói ngoa. Bao nhiêu người nhà cửa nguy nga, lên xe, xuống ngựa, mua đứt mạng người trên cõi đất, nhất là thời loạn ly này, thường không phải là những kẻ có tâm đức cao, có tài cán sâu, có kiến thức rộng dàu. Ai cũng làm to được, ai cũng giàu to được, ai cũng mang râu, đội mũ làm hề, làm tướng được, chỉ khác nhau một chỗ có gan hay không gan, làm phải hay làm bậy, nghĩa là khác nhau ở ngày chung cuộc. Một cai Quy hai cai Quy thành một tai to, mặt lớn ở miền Nam xứ Việt, là việc rất thường, cai Quy có thể làm đến cái gì nữa”... (Loạn 108)

Trong những cây bút miền Nam ở thế hệ này, ta có thể nói Sơn Khanh là người có giọng văn đặc biệt địa phương, những chữ dùng rất sát, dùng một cách cầu kỳ mà trang nghiêm đơn sơ, mộc mạc nhẹ nhàng. Nói thế không có nghĩa là bảo Sơn Khanh dùng những chữ kém thông dụng, độc giả miền ngoài khó hiểu, mà có nghĩa là văn ông không cần hoa mỹ cầu kỳ, nhà ngôn ngữ học có thể dùng làm một kho tàng để khảo sát về các chữ địa phương Miền Nam được.

Lối văn này, xưa đã có hai ông Huỳnh Tịnh Của và Trương Vĩnh Ký, gần đây có Hồ Biểu Chánh và hiện đại thì có Vương Hồng Sển, nhưng ở Sơn Khanh người đọc bắt gặp những chữ thích thú một cách không ngờ.

“Một tiếng lại. Cuộc xô xác nhỏ đã thành cuộc ẩu đả lớn.

“Đĩa bay, ly bay, chậu sành bay, tách kiêu bay” (Tàn binh 94).

“Đồng thời, cái bụng Ngôn cũng u u, giờ hồng cái vạt áo dài lên”.(Tàn binh 58)

Đừng khóc mạnh, nó lại chạy tạt qua hai bên má, xuống thẳng cần cổ thì hút gió không kêu”

“Nhưng cũng phải có đôi má cốp, một gương mặt...” (Tàn Binh 27)

Cha chả, cái con nhỏ này? Bộ ngồi tù vui lắm sao mà cười sằng sặc vậy?

Ừ! Cười! để mai một rồi cười không muộn đâu (Tàn binh 27)

Ở ông ta thấy ít sự việc sống động, những cảnh vật như thật mà chỉ có những ý nghĩ trong tâm linh.

Ngòi bút của Sơn Khanh đi sâu vào tâm tình, ông tả tâm tình rất hay, những ý nghĩ liên tiếp như những mắc xích khi suy nghĩ được tác giả viết một cách khéo léo:

Những con một trên xà nhà nghiêng rặng rặng rắc. Cái đẹp nguy nga mà nàng sống này đây bị âm thầm tàn phá bên trong.

Không bao lâu nữa, nó sẽ sập đi. Một ngày. Rồi một ngày. Ngôn tin chắc sự sụp đổ nó, mà Ngôn còn chui rúc dưới mái nó làm gì?”(Tàn Binh 22)

Vì vậy người đọc thấy lòng mình buồn man mác chứ không bị lôi cuốn vì sự kiện sống động.

II - TÓM TẮT CÁC TÁC PHẨM

Ở đây, chúng tôi chỉ phân tích hai quyển Giai Cấp và Tàn Binh vì sự quan trọng tư tưởng trong đó và đặc trưng được quan niệm của tác giả.

GIAI CẤP:

Long một công chức miễn cưỡng, vì lúc nào chàng cũng mong thoát ly cuộc đời một thư ký này không biết để làm gì, nhưng cuộc sống hiện tại đã làm chàng quá chán ngấy – phải đến làm việc ở một tỉnh nhỏ, ở nơi đây không ai có tư tưởng phóng khoáng như chàng cả.

Một hôm, Long được gặp một người cùng tư tưởng với chàng, đó là Hồ, hai người trở thành đôi bạn thân. Hồ yêu Ngôn, cô gái con chủ quận sở tại và tìm cách nói chuyện với cô ta, quan Huyện biết, đuổi Hồ đi. Long ức lòng muốn trả thù bạn, con đường duy nhất theo Long là chiếm được quả tim Ngôn. Nhưng Ngôn cũng là người có tư tưởng khác người, nàng không chịu ép mình theo khuôn khổ của gia đình vì theo nàng nó chật hẹp, ích kỷ, Ngôn gửi thư cho Long để giải bày nỗi lòng mình. Long và Ngôn yêu nhau vì hợp tánh tình tư tưởng. Gia đình Ngôn biết và cha Ngôn tìm cách cho hai người xa nhau.

Thời gian qua, Long nhập vào hàng ngũ cách mạng. Một hôm, chàng gặp lại Ngôn dưới lớp áo một nữ cứu thương, và họ vui vẻ nối lại cuộc đời dưới bóng cờ dân tộc.

TÀN BINH:

Đây là quyển tiếp theo Giai Cấp, tuy tác giả không nói đến việc nối tiếp.

Ngôn, làm cách mạng vì phong trào chứ chưa có đối tượng rõ rệt, trở về thăm nhà, lúc ra đi thì bị bắt. Vì đẹp, Ngôn được Emile, viên thanh tra công an đề nghị đổi cái chết của nàng và sự bình yên của gia đình nàng, lấy tình yêu của nàng. Ngôn bán khoán, sau cùng bằng lòng để cứu gia đình. Sống chung, Ngôn vẫn cảm thấy dần vật nội tâm và vẫn hướng về Long, người bạn lòng. Lên Saigon, Ngôn muốn quên, quên hết, nên tự biến mình thành một người chỉ biết thuần vật chất và vật dục. Ghen tức, Emile rầy la Ngôn, cuộc xô xác xảy ra, kết quả nàng trụ thai. Lúc nàng dưỡng bệnh, Ngôn suy nghĩ và đặt mục tiêu tranh đấu chính chắn cho đời nàng, thấy được rõ ràng lý tưởng, lòng Ngôn hoan sung sướng.

III - PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

A) *Con người điển hình của thời đại.*

Chuyện của Sơn Khanh cho ta thấy hạng người điển hình cho thanh niên thiếu nữ (45-50), đại diện cho phái Nam là Long. Long rất can đảm và giàu nghị lực, chàng có thể sống bất chấp sự dị nghị của kẻ chung quanh, vì chàng cho họ là những kẻ tầm thường, chỉ biết có mỗi vấn đề, ngày mai ta ăn gì? Mặc gì? Có khi Long còn sung sướng được thấy người chung quanh dị nghị vì người ta càng nói về chàng bao nhiêu, chàng càng tỏ ra hơn họ bấy nhiêu vì thế chàng chỉ biết xét người qua bản tính của mình hay qua bề ngoài của họ.

Có tư tưởng phóng khoáng, nên cuộc sống hiện tại làm cho Long bất mãn, chàng muốn sống tự do, không đầu lụy ai, nghĩa là làm chủ lấy mình.

“Tại sao lại phải đầu lụy kẻ này, lòn cúi kẻ kia, rồi bị nay rầy mai quở?”

Tại sao từng cử chỉ nhỏ nhất của mình lại vẫn bị người ta dòm hành để chỉ trích chê bai?” (Giai Cấp 16-17). Và chàng có tư tưởng thoát ly cuộc đời công chức không hợp với chàng.

Chàng chỉ còn một thượng kế để thoát ly cho êm đẹp quan trường là cố công học để đỗ kỳ thi Tú tài (Giai Cấp 21).

Long, lại hơn người là chàng có tư tưởng tiến bộ, chàng không chịu được những người nặng đầu óc phong kiến, áp dụng lễ nghi Nho giáo một cách khác nghiệt đến ngu ngốc. Những người ấy là những ông quan Quận, quan Huyện, tuy không to lớn gì, nhưng họ tưởng mình cao sang, còn kỳ dư đều là cỏ rác, nói chuyện với họ phải thưa dạ kính cẩn, gặp họ phải chào lễ phép cung kính.

“Tuy cậu chàng cũng ở tỉnh T...nhưng Long nhất định không ở chung được rồi, Vì cậu chàng là một viên Đốc phủ hồi hưu quen những lệ tục dạ thưa lòn cúi của quan huyện chức sắc mà chàng không thể chịu đựng được. Ấn phải giữ lễ, nói phải lựa lời, đi cũng coi chừng, ngồi phải coi hướng, những cái bó buộc trong gia đình quyền tước ấy làm mất cả sự tự do và làm cho Long ghê sợ hơn phải ở một túp lều tranh hiu quạnh trong một chốn núi rừng hoang vu nguy hiểm (Giai Cấp 104).

Hay một đoạn khác, tác giả làm cho ta buồn cười với những câu bắt lỗi của quan phủ, khiến ta thương hại cái mầm phong kiến đã ăn quá sâu vào óc ông. Thương hại ông, ta càng thương hại những người sống dưới quyền ông hơn.

“Thầy vui lòng cho tôi biết nguyên nhân tại sao hồi 12 giờ 10 phút ban mai, thầy gặp tôi trên đường về, thầy lơ đãng như gặp một người xa lạ. Thầy có biết như thế là khiếm nhã với tôi chăng?” (Giai Cấp 19)

Đại diện cho phái nữ là Ngôn, nàng cũng là người có chút học thức, biết suy nghĩ cương nghị, có thể vì lý tưởng mình mà riêng chịu đau khổ, theo Ngôn sống đúng sở vọng thì lòng thơ thái, mặc dầu cực khổ vật chất:

“Cái gì người ta bằng lòng thì người ta thấy sung sướng”.

“Có bao nhiêu người ăn rau cần cỏ mà vẫn thấy linh hồn mình được thư thái nhẹ nhàng. (Tàn Binh 16)

Ngôn lại là cô gái can đảm, thích làm chuyện lớn, khinh thường mọi nguy hiểm, muốn đến đích, nàng bất chấp cả trở ngại. Ta hãy đọc một đoạn thư của nàng gửi cho Long để biết rõ hơn tâm tình nàng:

“Đoạt được lòng sở thích, chiếm được khách giai nhân, tìm được kẻ tài hoa tri kỷ dầu suốt đời có phong trần cũng cam (Gai Cấp 63).

Đàng rằng kẻ hèn nhát, yêu đuối tâm hồn thường thốt ra lời to tát, nhưng Ngôn không thể, cuộc đời của nàng chứng tỏ điều này.

Nàng đã có ý định thoát ly từ lúc mới bắt đầu yêu Long. Nhưng đó chỉ là thoát ly cho chính mình, để được tự do sống theo sở thích, chớ chưa để ý gì đến kẻ chung quanh; sau đó phong trào tranh đấu của nhân dân lên cao, nàng mới ý thức được là mình cần phải sống cho người chung quanh nữa, chớ không phải riêng mình. Dầu sao từ việc có can đảm đòi những gì mình phải được hưởng với việc đòi những nhu cầu cho nhân dân chỉ là một bước nhỏ, và chỉ cần có tấm lòng vị tha và can đảm nói lên sự thật.

Đây một đoạn thư của Ngôn gửi Long:

*“Nếu bao nhiêu gông cùm xiềng xích quyết trói buộc em trong vòng trường giả quyết cường bách em trong việc hôn nhân thì anh ơi! Cái thân ẻo lả này, cái tâm hồn ủy mỵ này cũng có thể biến thành một vóc hình cứng rắn, một tác dạ hiên ngang để quyết đòi cho được **QUYỀN SỐNG** của mình, quyền sống **TỰ DO** của **CÁ NHÂN**. Và nếu cần, sẽ ly dị với bao nhiêu tập quán gia đình cổ hủ (Gai Cấp 66-67).*

B) Vấn đề giai cấp.

Hai tâm hồn ấy, hai tư tưởng ấy hiểu nhau yêu nhau đó là sự thương nhưng hợp nhau được không? Đó là vấn đề then chốt mà tác giả nêu ra trong quyền Giai Cấp và ông trả lời: Không! Vì họ không cùng giai cấp, ở trong *giai cấp người ta mới lựa chọn tình yêu* (chữ của Sơn Khanh).

Và, sự yêu thương của hai tâm hồn đáng lẽ hòa hợp được với nhau lại phải chia lìa vì ảnh hưởng lên cả hai của Giai Cấp, nghĩa là của tiền tài và địa vị, Long đã bị quan Quận, cha Ngôn chưởi ngay mặt chàng:

“Nhưng ngay bây giờ, tôi không muốn thấy mặt thày ở đây nữa thì thày bảo sao?

...Tôi không muốn thấy mặt thày trong dinh của tôi nữa (Gai Cấp 84).

Hắn quan chủ quận nghĩ về Long: “Anh chỉ là một gã gàn và kiết, anh không biết luồn cúi để được mau lên quan tăng chức, anh cự với tôi mãi, bây giờ anh còn định men men đến con tôi à? Không được đâu, anh chỉ là hạn dưới thôi muốn hõn láo trào cao à?”

Thế là cuộc tình duyên Ngôn-Long tan rã vì giai cấp. Rồi Long gặp Huệ, một cô gái mồ côi, bị cha mẹ ghê hành hạ, xách mé đủ điều. Long thương hại nàng và bình vực, bà ta đuổi Huệ đi. Long và Huệ cùng nhau đi xây tổ uyên ương. (Ta nhận xét ở đây rằng, Long là một chàng trai khá mau quên và không được chung tình lắm. Tác giả vì dụng ý làm nổi bật cái trở trêu, ác hại của giai cấp nên đặt ra mối tình Huệ-Long làm ta xút mẻ đi ít nhiều cảm tình với chàng). Nhưng đây chỉ là một cuộc tình duyên không cùng giai cấp – bây giờ vì Long khá và có địa vị hơn Huệ dĩ nhiên không được êm đẹp; và Huệ chết, chết vì uất ức bởi lời nói mỉa mai của chị Long: *“Tội nghiệp. Cô buồn tha giùm thằng Long, chúng tôi không dám nhận làm chị chồng cô vì chúng tôi hèn hạ quá”*. Trò đời lần thẩn. Nhưng nhờ Huệ, Long mới bước hẳn vào con đường chiến đấu, con đường sẽ đưa đến sự cải tiến xã hội, đập bằng giai cấp, cái vô lý đã làm khổ biết bao nhiêu người. Tuy

rằng trước đó Long có nghĩ đến sự ấy, nhưng con đường chàng vạch để đến đích quá ư nhỏ nhen, nếu không nói là tiêu cực, thụ động.

Chàng sẽ nhín một ít tiền ăn mặc để mua thuốc tây phân phát cho chòm xóm khi họ đau ốm, dạy dỗ con cháu họ trong những đêm hay những ngày lễ chàng được nghỉ để cho chúng biết đọc, biết viết, vì sự cần sống hằng ngày bắt buộc chúng nó không được mang sách đến trường. Thỉnh thoảng khi có dịp, chàng sẽ gieo vào đầu họ một ít ánh sáng của sự học để họ bớt mê tín dị đoan và ăn ở có vệ sinh để họ bớt ngu đần và thận trọng sức khỏe.

Đây là những ý tưởng tuy đẹp đẽ nhưng quá yếu hèn, vã lại, công việc chàng làm chỉ có một mình thì rất nhỏ bé và yếu đuối. Long sợ những phương tiện mà chàng nghĩ chỉ đem lại sự phỉ báng của kẻ đồng hạn, những cặp mắt tò mò đầy ác ý của chung quanh.

Do lời trời của Huệ, Long mới hướng sự tranh đấu của mình vào con đường mà trước đây chàng không bao giờ nghĩ đến: tranh đấu quyết liệt, tích cực, tranh đấu bằng võ lực, và cho toàn thể nhân dân chớ không cho riêng một số người chung quanh chàng.

“Nếu em có chết đi, em chỉ mong cho anh đem cái còn lại ở người anh tranh đấu cho ngày mai tươi sáng hơn. Chừng ấy, trong cái xã hội tiến hoá ấy có lẽ sẽ không còn một con Huệ, nạn nhân của Giai Cấp nữa. (Giai Cấp 138)

Ở đây, ta có một vấn đề căn bản, cái để rõ nghĩa. Tranh đấu được một xã hội không giai cấp à? Không thể có được, giai cấp chế ngự lòng người, chớ không ở vật chất mà người ta làm sở hữu chủ. Thế thì tranh đấu bằng võ lực hay bằng gì đi nữa cũng không thể diệt được giai cấp. Anh giàu, tôi nghèo, nếu lòng anh không chú ý đến tiền bạc, đến dư luận thì giữa tôi và anh không có bức tường giai cấp rẽ chia. Nếu anh chỉ biết nhìn bề ngoài hay nếu không nhìn bề ngoài nhưng lại sợ sự dị nghị của người chung quanh thì giữa tôi và anh vẫn có sự chênh lệch giai cấp. Nếu tôi và anh giàu ngang nhau, sự phân biệt giai cấp cũng có thể xảy ra, dựa trên xã hội hiện tại chẳng hạn. Nếu bây giờ, giả sử chúng ta đều có tiền tài, địa vị ngang nhau, thì sự phân chia giai cấp cũng có thể được, dựa trên huyết thống chẳng hạn: trước cha tôi là một người trộm đạo hay kẻ nghèo hèn, còn anh, cha anh là người thiện hay một quan to...

Tóm lại, ta chỉ diệt được lòng ham danh chuộng lợi của người đời, mà hai điều này không thể nhất đáng một sớm, một chiều mà diệt được, việc Long theo kháng chiến phải chăng vì Long muốn diệt giai cấp? Không Long không nghĩ cận như vậy, ý thức cách mạng! đã tiềm tàng trong người Long từ bao lâu, chàng bất mãn với xã hội chung quanh, với những cảnh hiếp người cô thế, nghèo hèn của kẻ giàu sang, sai quyền với những kẻ nghèo khổ, dốt nát, đầy mê tín, thiếu thuốc men v.v... nên chàng đi chiến đấu để mong cải tạo xã hội, hy vọng xây dựng một xã hội lành mạnh, đẹp đẽ hơn cái cũ mà bọn thực dân đã gây ra. Không biết những gì chờ đón Long ở tương lai, nhưng xã hội cũ mục nát quá rồi, cần phải có sự thay đổi, lời nói của Huệ chỉ có tác dụng làm cháy bùng những gì đã âm ỷ trong lòng Long từ trước tới giờ.

Còn Ngôn, nàng làm cách mạng vì thời cuộc mở đường, vì những sinh viên làm cái nhìn của nàng rộng rãi hơn cái nhìn thông cảm với đồng bào chớ không phải chỉ nghĩ đến quyền lợi của riêng mình.

Sau cùng Long và Ngôn yêu nhau, lúc họ ngờ không bao giờ có thể gặp nhau nữa. Ta thấy ngay đoạn kết quyền Giai Cấp, sơn khanh có mục đích chứng minh rằng hai người

khác biệt nhau về giai cấp thì phải tiêu diệt giai cấp mới có thể hoà hợp nhau được. Ngôn tự bỏ địa vị sang trọng của mình để bước vào giai cấp như Long... và được toại nguyện.

Đọc xong quyển Giai Cấp ta cảm thấy băn khoăn về vấn đề giai cấp, Sơn Khanh quả xứng đáng là một nhà văn xã hội có tài, ông đã cho ta thấy cái phiến toái, vô lý, bất công của chế độ giai cấp bằng vài nét chấm phá trong hai cuộc tình duyên. Ông lại còn vạch cho ta một con đường – lúc này ông không còn là một nhà văn nữa mà là một nhà xã hội học hay một chính trị gia – để dẹp bỏ giai cấp. Theo ông, đó là chiến đấu cho cách mạng. (Ta nên hiểu rằng quyển chuyện viết trong khoảng 45-50 và tác giả giải quyết vấn đề theo thời đại ấy).

Nhưng ta tự hỏi: chiến đấu như vậy có thể diệt được giai cấp không? Không! Ngoài lý lẽ vừa nêu ở trên còn lý do khác là Long, Ngôn và các bạn của họ chỉ diệt được quân thù đàn áp dân tộc Việt Nam thôi. Nếu diệt quân Thực dân cai trị ấy thì dân Việt Nam độc lập, nhưng một nước độc lập như ta đã biết không phải là nước không giai cấp. Vậy con đường tranh đấu gần như của tác giả đưa ra chỉ công dụng kết thúc câu chuyện, có giải quyết vấn đề giai cấp chăng là một phần rất nhỏ...

Ta có thể bảo tác giả chịu ảnh hưởng của K.Mark, ông say sưa với việc xây dựng một xã hội không giai cấp nên nói thế chăng? Dù sao, căn cứ trên tác phẩm ta có thể quả quyết Sơn Khanh muốn “*cải thiện đời sống*” của từng lớp nghèo của Việt Nam thời ấy (nông dân miền quê, công dân thành thị). Vấn đề ông đặt ra là làm cho mất hay dẹp đi bớt cái khổ của lớp người vô phúc này mà ông cho là bản phận của lớp người *trí thức*. Trí thức ở đây hiểu theo nghĩa rộng là những người có học hành, sống một cuộc đời tương đối dễ thở, nghĩa là những tầng lớp ưu tiên, chứ không riêng thuần chỉ những người sáng tác, đào tạo cái mới như danh từ trí thức hiểu theo nghĩa hẹp hiện đại.

Ta thấy tác giả đã đạt được mục tiêu mình đặt ra ở lời nói đầu:

“Chúng tôi chỉ nhắm một mục tiêu gần như là cải tổ xã hội theo nhịp tiến hoá của nhân loại, cải thiện đời sống của tất cả từng lớp dân chúng. Chúng tôi chỉ ao ước và cố gắng để thành công trong vấn đề ấy, trong lúc chánh cuộc Việt Nam điên đảo làm cho người ta hốt hoảng, sống bừa bãi, không một ý niệm rõ rệt gì”.

C) *Con người khổ đau vì lý tưởng: vượt qua giai cấp.*

Nếu ở Giai Cấp là nơi chán ngấy cả người thanh niên thì ở Tàn Binh lại là nơi dằn dặc nội tâm của người thiếu nữ: đó là Ngôn, người con gái khổ đau vì ôm ấp yêu thương lý tưởng của mình. Lý tưởng này đi ngược lại quyền lợi của gia đình nàng: tranh đấu cho mọi người dân đều được hưởng sự ấm no. Một quyền được hưởng vì xưa nay họ có khả năng để hưởng, nhưng họ không quyền hưởng vì bị bóc lột hết cả. Thế nên, dầu muốn, dầu không, Ngôn cũng là kẻ đối lập của gia đình nàng, một gia đình trưởng giả quyền thế. Muốn theo lý tưởng mình, Ngôn phải ra đi một cách mờ ám bỏ lại bao nhiêu ngờ vực, dị nghị của người thân, vì những người này không thể hiểu nổi ý nàng, vả lại, nói ra họ lại cản bước đường tiến thủ của nàng. Nên, thà để họ hiểu nhầm còn hơn

Ta hãy đọc đoạn nói về ý nghĩ của ông chủ quận và ngôn:

“Hấp thụ từ lúc lọt lòng, cái giáo dục phong kiến, trưởng giả của ông, ông tin chắc rằng Ngôn phải là một kẻ đại thù nghịch cách mạng.

Ngôn theo trai thì có! Mà theo phong trào quần chúng chắc chắn là không! Cha nàng thường bảo thắm:

“*Nó còn thiếu một cái thứ gì trên đời này nữa để mà làm cách mạng?*” (Tàn Binh 9).

Theo cha Ngôn, thì chỉ những người thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu quyền thế mới làm cách mạng. Tư tưởng của ông thật đáng cho ta thương hại – đại diện là Ngôn và Long – làm cách mạng không phải vì mình thiếu mà vì đồng bào chung quanh thiếu. Cái khác nhau giữa người làm cách mạng và người thường là ở chỗ đó.

Ngôn có lý tưởng của nàng, lý tưởng ấy không giống lý tưởng ích kỷ, thiên cận, không tinh thần dân tộc của tất cả gia đình Ngôn. Nàng có thể can đảm chịu đựng đau khổ vật chất để sung sướng vì được giữ vững niềm tin của mình, bất chấp những gì chờ đợi ở tương lai.

Hãy nghe cuộc tranh biện giữa Ngôn và Giang anh hai nàng:

- *Cái quyền ăn sung mặc sướng là quyền anh. Còn cái quyền tin tưởng và chịu khổ tin tưởng là quyền tôi.*

- *Nhưng cô còn có gia đình?*

Ngôn cười xoà trước câu nói mà nàng cho là thiên cận:

Cái gia đình ấy, thưa anh, lại nằm trong tổ quốc? Cái nhà đang sập, có ai lại đi chữa một cây cột không anh? (Tàn Binh 15)

Ngôn chỉ cần một ít lý tưởng và được hành động theo lý tưởng, nàng thiết tha mong được: yên lòng với giấc mộng của mình.

Hành động và cử chỉ của Ngôn, khác xa của anh, chị nàng. Họ thụ động, gò bó theo khuôn khổ, không biết rằng mình cần phải sống cho mình (kể cả đời sống nội tâm), chớ không phải là cái máy.

Đây, ta hãy đọc đoạn này để biết tánh tình và cử chỉ của Giang, anh nàng, có thể nói đó là tính tình và cử chỉ của bất cứ người con nào trong gia đình quyền quý:

- *Giang! Mà xuống gọi má mà lên coi con Ngôn! Như cái lò so, anh hai nàng bật đứng dậy như cái máy.*

Đang bực tức vì bị rầy, Ngôn cũng không sao nín được cười vì cử chỉ lạ lùng của Giang là một người thụ động. (Tàn Binh 17)

Nhưng tài cao thế mấy, Ngôn cũng phải có lúc sa cơ, bấy giờ mới là lúc đau đớn thể xác, bị cùm xích, muỗi rệp, nhưng đó chỉ là những đau khổ vật chất không đáng kể, đáng kể chẳng là đau đớn tinh thần vì bị người đồng chủng đánh đập.

Trước mắt họ, Ngôn là người nguy hiểm, bậy bạ, ngu dại cần phải diệt trừ để làm vừa lòng quan thầy để bước thêm một bước nữa trên nấc thang danh vọng, thế lực.

Ta hãy đọc đoạn này để biết được hạn người làm thông ngôn mà ngỡ mình là người điều tra, là kẻ thay mặt cho công lý để đau khổ giùm Ngôn, giùm những lương dân vô tội phải tử nhục sống dưới thời loạn. Ngoài ra, đoạn văn này còn cho ta thấy một thành công trong nhận xét của Sơn Khanh, ông chỉ bằng lời nói của nhân vật đã vẽ cho hạng người điển hình của kẻ dựa thế hồng hách ngày xưa:

“*Người thông ngôn hát hàm:*

-*Tên gì?*

-*Dạ, Trần thị Ngô*

-*Mấy tuổi?*

-*Dạ 28.*

-*Nói láo mà!*

Một cái tát nảy lửa tiếp theo câu nói ấy. Ngôn xiêng niêng ngã vào bàn viết quan lớn.
(Tàn Binh 31).

Nhưng chưa hết, đó là những đau khổ dần mặt cho những người biết lo đến kẻ nghèo, biết băn khoăn đến khổ đau của những tá điền, biết tự hỏi: Tại sao họ làm lưng khổ sở để cho những gia đình như Ngôn sống sung sướng, ăn ngon, mặc đẹp.

Người quyết đi hết đoạn đường mình đã vạch ra thì đau khổ vật chất họ không coi ra gì cả, cái đau khổ tinh thần, bằng sự âu sầu mới là cái đau khổ thực sự đối với họ. Ngôn trẻ trung, duyên dáng của chúng ta bị biến thành một cô Ngôn ngây ngây dại dại... mắt trông ngơ ngác...

“Từ khi ngôn đã chánh thức làm vợ Emile, nàng như người mất vía. Lúc nào bộ mặt Ngôn cũng tang tóc như người mới đưa đám một người thân mến mới về. Tóc nàng luôn luôn rối như cuống tò vò để nâng lên mái đầu đã chín vì đau khổ (Tàn Binh 34).

Vì đâu Ngôn lại bị tàn hại như thế? Vì nàng mãi bầu vú, thương nhớ những gì đã mất, nàng đau khổ vì thấy mình phải hy sinh cho tình yêu, ly dị với lý tưởng, xoá bỏ cuộc đời nàng, phản bội sự đấu tranh của dân tộc. Nàng cảm thấy mình là con vật hy sinh, nàng là số không đối với gia đình nàng, người ta bắt nàng chối bỏ cá nhân mình để gia đình được trọn vẹn, trong khi đó nàng còn phận sự phải làm, nghĩa vụ phải trả. Mà bổng phận nghĩa vụ ấy thật ra, còn cao quý và to lớn hơn sự hy sinh của nàng lúc bấy giờ.

Ngôn càng đau khổ hơn khi đứng trước hai ngã đường nghiệt ngã, nàng phải chọn một. Giá trị Ngôn như giá trị một con chột đầu, người ta không ngần ngại gì thí chột để gỡ rối cho vài con xe, ngựa quan trọng hơn!

Trở về với Long và các bạn để hy sinh đứa con trong bụng nàng, đứa con mà nàng không thương yêu, không muốn cho nó chào đời vì nó là kết tinh của những gì làm Ngôn đau khổ, những gì biến Ngôn thành kẻ phản bội.

Giữ đứa con để làm việc nhân đạo, vì dầu sao đó cũng là máu huyết mình tạo nên, giữ nó để an ủi phần nào sự chung tình đáng thương của Emile, để bỏ rơi lý tưởng phản bội Long, anh em và dân tộc.

Không gì đau khổ bằng đứng trước hai con đường ấy. Tình mẫu tử ư? Cao cả đấy, nhưng bây giờ thì quá tầm thường và là ích kỷ và hèn nhát.

Lý tưởng ư? Chết một cõi lòng.

Nhiều khi Ngôn muốn quên đi để sống qua ngày đoạn tháng mà không được vì vô tình Emile và Long cứ làm khổ nàng, lúc nào Emile cũng xích xoa:

“Có lẽ cái nọc rét của rừng U Minh còn đeo đuổi theo em đây! Tội quá! Làm gì đây thân trong cảnh đời vất vả:

Rừng U Minh! Một cái dĩ vãng chớm dậy.

Còn đâu nữa những ngày liệt oanh trên chiến địa (Tàn Binh 73).

Hoặc thư Long làm Ngôn bút rứt:

“Cái chí hiên ngang muốn khuấy nước chọc trời nay phải bị giam trong bàn tay sắt. Nhưng nếu còn tự coi mình như còn bốn phận với nước non này, đúng 3 ngày sau khi nhận được thư, em hãy cải trang lên đường về Trảng Bàng nhé... lối 5 giờ chiều, ở cây số 10, sẽ gặp hai người mặc quần áo đen... (Tàn Binh 64).

Rồi nàng chọn con đường để thực hiện, nhưng cũng để đau lòng bỏ lý tưởng. Tuy thua, kẻ chiến bại làm cho người ủng hộ người thắng trận phải một phen xơ xác. Phải nói

lý tưởng trong người Ngôn thua vì Ngôn không đủ can đảm kết thúc một oái oăm! Nàng đành bó tay vì nàng là một người nhân đạo, một người đàn bà chứ không phải là một người không đủ can đảm bỏ rơi lý tưởng.

Kịp đến lúc Emile được lệnh đi Saigon, Ngôn cũng cần ra đi để trốn thực tại, trốn những cảnh chỉ độc gọi nàng những kỷ niệm đau buồn.

Đi đối với Ngôn là ngục hình, hủy một cái dĩ vãng để không tin làm được một cái gì hết và rơi vào một cái hố khôn cùng (Tàn Binh 81).

Xa được những gì có thể gọi cho Ngôn dĩ vãng, Ngôn còn muốn xa hơn nữa, nàng muốn quên, quên hết. Vì lúc nhớ chính là khổ đau. Quên lý tưởng để an hưởng cái thực tế cần nên hưởng một cách tự nhiên, vì lý tưởng khổ quá.

Và Ngôn sa ngã thật sự, sa ngã đến ta không ngờ được trước đây là một cô gái lạng lội trong rừng U Minh, vui đùa trong nhiệm vụ.

“Nàng biết giá trị của hột xoàn mà trước kia nàng cho đeo vào chỉ nặng tay, một cổ.

Bạn bè cũng đã đổi khác. Nay một chiếc xe nhà rất lịch sự mời bà Emile đi ăn cỗ. Mai một chiếc rước bà Emile đi nháy đèn, (Tàn Binh 88).

Hay một đoạn khác khiến ta đau lòng hơn; đoạn này cũng tỏ cho ta biết rằng tác giả có tài nhận xét chứng tỏ ông thiên về xã hội hơn.

Có lần, Ngôn còn lại hàm hừ trên xe mắng xuống một ông lão đi lang thang dưới đường.

“Đi mắt ngó trời ngó đất, xe nó ăn cho rồi đời! Có một chút de xe nàng vì đường xe nhiều chật chội, Ngôn đã một hôm đưa anh phu xích lô về bót (Tàn Binh 89-90).

Ta tự hỏi: “Ngôn sa ngã vì đâu? Vì nàng chỉ là một thiếu nữ quá đau khổ về tinh thần, vào địa vị Ngôn có mấy cách giải thoát” giải thoát bằng tôn giáo như nhiều cô gái khác “... Không được vì bạn Emile và gia đình, chỉ có một con đường khác là quên, quên bằng cách tìm một việc gì làm...Ngôn chọn cách dễ làm nhất... cũng để trả thù Emile: truy lạc.

Chính Long cũng đã hiểu chuyện ấy, chàng cho bước đường Ngôn đi là bước đường dĩ nhiên, không khác được. *Khi người ta quá đau khổ về tinh thần như Ngôn, nếu cửa Phật không là chốn ẩn thân thì truy lạc là con đường giải thoát* (Tàn Binh 104).

Sau trận đánh nhau với Emile, Ngôn phải nằm nhà thương, lúc chống nhau với thần chết nàng suy nghĩ, những lời của bạn cũ đang còn sâu vào tiềm thức nàng, bây giờ hiện ra, làm thay hẳn cuộc diện đời nàng, thay đổi mục phiêu tranh đấu của nàng.

“Dân ta đau khổ vì dân ta nghèo, dân ta dốt. Nghèo, dốt vì bị trị. Vậy vấn đề thứ nhất là phải độc lập. Có độc lập thực sự chúng ta mới có tự do giáo hoá dân chúng, tự do khai thác những nguồn lợi mà nạn độc quyền trên lãnh thổ bị trị không cho ta mò mẫm tới. Chừng ấy dân ta khôn, nước mạnh, người người đều hạnh phúc (Tàn Binh 99).

Trước đây, Ngôn, và gần như hầu hết những người theo phong trào tranh thủ độc lập, tranh đấu một cách tài tử, đấu tranh vì thích thú, vì phong trào chứ chưa có đối tượng rõ rệt, chưa có phương pháp rõ ràng, nên sau những phút suy tư Ngôn có thể nghi ngờ. Bây giờ nàng đã đặt xong mục phiêu chánh cho cuộc tranh đấu.

“Ngôn tự hứa sẽ phác họa một chương trình hành động có nguyên tắc, có khoa học, không như hai năm qua tranh đấu vì thích tranh đấu, vì muốn coi cái xiềng xích nô lệ (Tàn Binh 100).

Đây là lúc tranh đấu, nếu thành công (đuổi được thực dân về nước) –nàng và bao người khác tin tưởng mãnh liệt là sẽ thành công – công cuộc của nàng đặt trên nguyên tắc công bằng và nhân vị:

“Nhưng độc lập không cũng chưa đủ. Còn phải làm sao người sống ra con người. Làm sao cho mọi người con dân phải có một phần sung sướng tối thiểu về vật chất và tinh thần, (Tần Bin 102).

Ta thấy, trong quyển Tần Bình,

Biên chuyện nỗi đau khổ của Ngôn rõ rệt, gồm 4 giai đoạn:

- Khổ đau vì theo lý tưởng bị cha mẹ rầy la, gia đình lạnh nhạt;
- Phải cố gắng từ bỏ lý tưởng mình;
- Muốn làm cái gì để quên lý tưởng, nhưng không thể được, rồi càng đau buồn thêm;
- Trở lại lý tưởng sau một lần phản tỉnh.

Ta thấy Sơn Khanh là một người bút cá biệt, ông không giống một người nào trong nhóm những nhà văn tranh đấu. Họ thường nói ngoại vật, nếu có nói đến nội tâm thì chỉ phớt qua và chỉ phân vân, bi quan, đặt vấn đề rồi không tìm được ra cách thoát. Sơn Khanh, trái lại, ông thiên về tinh thần hơn, ông chú ý đến những gì làm khổ đau tâm tư nhân vật của ông, vì thế đọc những “Tần Bình”, “Giai Cấp” ta đau khổ cho Ngôn, buồn thương hộ Long. Đau khổ tâm tư, như ta đã biết cao hơn đau khổ vật chất một bậc (Giết nhau lọ phải lưu cầu, Giết nhau bằng cái ưu sầu độc chưa).

Tuy trong lời tựa quyển Giai Cấp, Sơn Khanh đã rào đón được trước bằng cách bảo rằng mình không có tham vọng làm chính trị. Nhưng những đoạn kết các quyển truyện của ông cho ta kết luận một cách không sai lầm rằng ông đã làm chính trị - lúc ấy – vì ông đã đưa ra một con đường để giải quyết một vấn đề phiến toái: Giai cấp, một con đường để làm cách mạng một cách hợp lý và hăng hái hơn.

Thứ nữa, Sơn Khanh còn vạch cho ta con đường kiến quốc sau khi đất nước độc lập, đó là mục tiêu tranh đấu của những người có ý thức.

Sơn Khanh là một nhà văn để tiến đến một vai trò khác có đủ thẩm quyền giải quyết mọi vấn đề mà ông đã nêu ra (giai cấp, ra đi, kiến quốc).

Ở Sơn Khanh có những hình ảnh đẹp, tác giả với vài nét chấm phá cho ta thấy những ý tưởng bình đẳng, cao thượng của con người cách mạng.

Thuở xưa, còn nhỏ, đi học ngang qua mấy dãy nhà Tây, Ngôn nhìn những tượng đá khom lưng dưới những bao lon, và trên ấy có những ông Tây to, những bà đầm béo ngồi ngã giữa thung dung uống rượu. Ngôn khó chịu lắm. Với bộ óc non nớt, nàng, Ngôn thấy thương hại những pho tượng đá ấy ngày nay dãi dầu chịu một cái bao lon nặng nề để mặc tình người ta trên ấy thong thả rượu chè...¹³ (Tần Bình87)

IV.- KẾT LUẬN:

Sơn Khanh – ta có thể gọi được là nhà tiểu thuyết luận đề - quả đã làm hết nhiệm vụ mình. Ông biết nhìn vấn đề dưới một khía cạnh, một sắc thái mới, tuy nhiên văn ông với những câu ngắn, quá mới nên không được sự ưa chuộng của giới bình dân và hình ảnh của ông đưa ra không thi vị lắm mà cũng không cụ thể để có thể kích động dễ dàng.

13 Ông Khổng Nghi lấy ý này xây dựng một truyện ngắn khá thành công (Bách Khoa số 90)